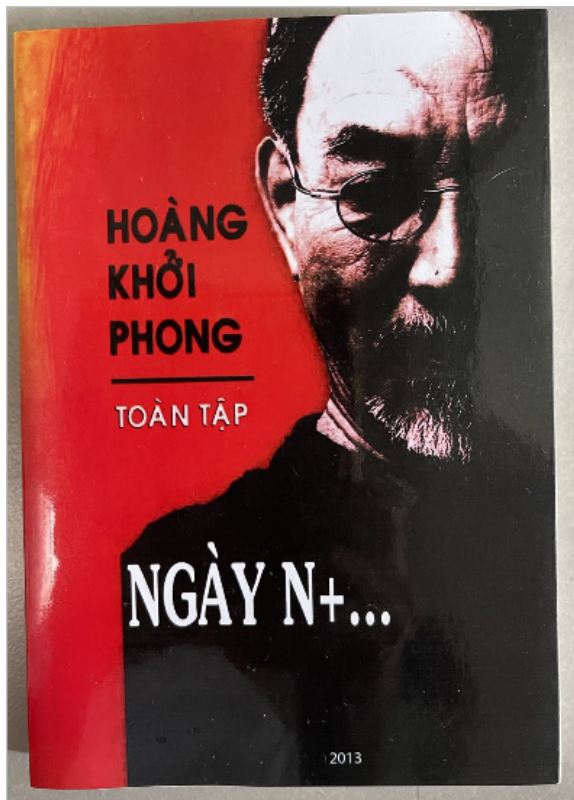


Hoàng Khởi Phong - Ngày N +....Phần 9



Ngày N + 32, 9 giờ tối

Dời khỏi quân vụ thị trấn, tôi tạt vào Tiểu đoàn 6 Quân cảnh trong Biệt khu thủ đô, gặp đại úy Lương văn Nhật, tay thiện xạ số một của binh chủng, cũng là một bạn cũ. Nhật rủ tôi về ngủ ở Tiểu đoàn 6 với anh, anh nghĩ đến phút chót của Sài Gòn, cũng như tôi đã từng muốn múa bậy một đường gươm ở Tuy Hoà. Anh muốn tập hợp một số binh sĩ sử dụng lần chót tài nghệ của anh.

Tôi đã kinh nghiệm vụ này tới hai lần, một lần lúc dời Qui Nhơn và một lần lúc bị vây đánh ở Tuy Hoà. Những dự định, toan tính đó không bao giờ thành sự thật. Đối với những đơn vị quen tác chiến, họ có thể làm được, nhưng đối với binh chủng tôi thì nhiều lắm Nhật cũng lồi theo vào phút chót được dăm người, chẳng ích gì. Tôi trả lời ừ ào cho qua. Tôi biết thêm một chút về tin tức chiến sự ven đô thành. Lẽ tẻ đó đây, Việt cộng đã xuất hiện ở Hóc môn, ở Cây da xà, ở Ngã năm Bình hòa. Sáng mai tôi muốn đi thăm những người chết. Sáng mai tôi muốn xuống nghĩa trang Gò Vấp, nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi, và nghĩa trang quân đội trên xa lộ Biên Hoà.

*

Ngày N + 33, 12 giờ trưa

Tôi ngồi dưới chân pho tượng "Tiếc thương" ngay cổng nghĩa trang quân đội. Những người lính kỷ luật lúc sinh thời, vẫn giữ được cái kỷ luật lúc chết, mộ chí của họ sắp hàng ngay ngắn, như đang tập hợp lúc sinh thời, mắt nhìn vào ót người đằng trước.

Dường như ở đây, họ còn thuần nhất hơn lúc sống, không có đồ đại lễ, không có huy chương, không có sự phân biệt giữa những bộ đồ được o bế kỹ lưỡng, ủi hồ thẳng tắp và những bộ đồ tác chiến, rách tơi tả. Không có sự khác biệt của giàu nghèo, chẳng những thế, họ còn thuần nhất hơn cả lúc sống ở chỗ bây giờ không còn ai cao, ai thấp. Khi sống sắp hàng, những người cao đứng trước, thấp đứng sau, bây giờ mộ chí của họ cao bằng nhau, rộng bằng nhau, ai đến trước xếp hàng trước, ai đến sau xếp sau, cứ tuần tự theo thời gian, chứ không theo cấp bậc, chức vụ. Những người sống cố làm cho họ khác biệt hơn một chút, nơi những tấm bia, những bình hoa, những trang trí nơi phần mộ, nhưng đó chỉ là những tiểu dị trong cái đại đồng. Bây giờ nơi nghĩa trang này họ thật sự là huynh đệ chi binh, họ bình đẳng từ một vị tướng tới anh binh nhì. Nghĩa trang hoàn tất chưa đầy sáu năm, cũng đã mười lần tôi đến, tiễn đưa bằng hữu. Tôi đến mộ từng người, nhìn ảnh cũ, khuôn mặt xưa, thấp cho từng người không phải là những nén hương lòng tưởng nhớ, mà là những điều thuốc lá lúc sinh thời.

Những người bạn chắc chắn đã được thân nhân cúng kiến hoa quả rượu thịt, mấy ai nghĩ đến người chết nếu linh thiêng thèm một điều thuốc hơn một tô canh, một con gà, một mâm xôi, một nải chuối. Tiếc rằng tôi không mang được cà phê pha cho họ mỗi người một ly. Gió thổi từ bờ sông, từ ruộng đồng tạt vào mặt tôi toàn cát và bụi. Tôi đứng dậy, thấp mấy điều thuốc còn lại cho những ngôi mộ tôi không quen biết, những đầu điều thuốc thỉnh thoảng lóe lên. Trong năm ngày nữa, mười ngày nữa, có thể tôi sẽ cũng nằm xuống, nhưng chắc một điều tôi không có cơ hội được nằm ở đây, bên những đồng đội cũ. Và ngay chính họ đã yên nghỉ ở đây, trong một thời gian không lâu nữa, những kẻ chiến thắng sẽ nhân danh đủ thứ để lôi họ ra khỏi chỗ an nghỉ cuối cùng này.

Hẹn gặp các bạn cũ, và những bạn mới chưa từng quen. Hẹn gặp ở một nơi nào khác ngoài nghĩa trang này, có đáng gì mảnh đất linh thiêng này khi cả miền Nam sụp đổ, rồi đây pho tượng "Tiếc thương" cũng bị chúng cường bách lôi đi, cũng chẳng xá gì, bởi lẽ sau cùng cả địch, cả ta đều gặp nhau ở một thế giới khác.

*

Ngày N + 33, 6 giờ chiều

Vừa đẩy cửa vào nhà, mẹ tôi mắng cho một chập: "Anh đi đâu mà đi biệt cả ngày lẫn đêm. Anh thật là một người vô tình, vợ con mất tích mà đứng như không có gì, tôi không ngờ anh bạc như thế". Tôi không cãi lại một lời, làm sao mẹ tôi có thể hiểu những đớn đau, những phần nộ trong lòng tôi lúc này. Tôi không chỉ đau đớn cho vợ con tôi. Tôi đã lớn lên ở miền Nam, tôi đã chống đỡ cho miền Nam và không phải miền đất này chỉ có vợ con, bố mẹ, anh em mà thôi. Ngay giờ đây tôi xót thương cả những người tôi ghét. Thiên tai sắp sửa chụp xuống cả phần đất này, cũng như đã chụp xuống cả miền Bắc hai mươi năm trước. Bóng tối đã ập tới đã làm tiêu mòn nửa dân tộc, chúng tôi chống đỡ cho miền Nam những mong có ngày, xé được màn đêm, mang được chút ánh nắng ấm áp của phương Nam ra ngoài Bắc. Nào ngờ bóng tối đi nhanh hơn, mạnh hơn, nó sắp sửa bao trùm toàn thể quốc gia, trọn vẹn dân tộc. Bọn lãnh đạo của miền Nam đang tháo gỡ cho chính gia đình chúng, đang vơ vét của cải, vàng bạc và ngay cả đồ cổ của quốc gia cũng được chúng thu gọn lại, chở ra nước ngoài làm của riêng.

Cha tôi can thiệp:

"Bà làm sao biết con nó không khổ đau, trông mặt anh ấy như chết rồi. Bà mặc con làm gì thì làm có được không? Nó có nhân tình, nhân nghĩa gì đâu? Ngay cả nó có vậy cũng chả sao".

Quay qua tôi, ông nói:

"Anh đi đâu thì đi, hàng ngày cũng nên tạt qua nhà một chút để mọi người yên tâm".

Mẹ tôi dọn cơm cho tôi, mắt mẹ tôi có những giọt lệ chưa ráo. Tôi không đói, nhưng cũng ráng ăn ba chén cho vừa ý mẹ tôi.

Bà cụ lần trong túi lấy ra được một tờ giấy hai chục đô la, đưa cho tôi và nói:

"Anh cầm lấy, lỡ có đi được ra nước ngoài thì cũng có cái tiêu. Mẹ chỉ còn có thế".

Tôi nuốt cơm, nuốt luôn cả những giọt nước mắt mặn mặn của chính mình.

*

Ngày N + 34, 9 giờ sáng

Báo chí loan tin một buổi nói chuyện với quốc dân trên truyền hình của Tổng thống Thiệu hồi 7 giờ 30 tối nay. Hiện diện trong buổi nói chuyện này sẽ có Chủ tịch Lưỡng viện, Thủ tướng Chính phủ, Nghị sĩ, Dân biểu...

*

Ngày N + 34, 2 giờ chiều

Mỹ kim tăng giá từ một ngàn một đô la lên tới mười ngàn một đô la trong vòng một tuần lễ. Vàng cũng tăng giá tới nửa triệu một lượng. Xe hơi xuống với giá rẻ mạt.

*

Ngày N + 34, 5 giờ chiều

Phan Nhật Nam ngồi uống bia, chửi đồng ở nhà hàng Thanh bạch. Định ghé vào ngồi với Nam một lúc rồi lại thôi. Ông nội Nam này cứ có vài chai bia là nhớ bạn cũ khóc mùi mẫn, tận tình. Bữa nay chai không xếp đầy mặt bàn, mà quái lạ không thấy bạn ta khóc. Mắt Nam long lên, đỏ ngầu, mấy người bạn ngồi cùng bàn với Nam lăm lè không nói, nón đỏ dặt ở cầu vai áo trên.

*

Ngày N + 34, 7 giờ tối

Cha tôi và tôi ngồi ở quán cà phê Năm Đường, đối diện với nhà tôi qua đường Trần Quốc Toản. Mọi khi giờ này quán không có một chỗ ngồi, những bác tài taxi, những bác phu xe phải đứng chờ tại quầy nhận ly cà phê, rồi đem thức uống của mình ra xe nhấm nháp. Hôm nay quán chỉ có lác đác vài người và cha con tôi. Ông cụ rủ tôi ra uống ly cà phê, cha tôi tuyệt không nói một câu nào về việc chạy ra nước ngoài hay ở lại. Những gì định nói,

ông cụ đã nói hôm tôi mới về tới Sài Gòn. Đã mười ngày nay ông cụ câm nín, lặng lẽ ra vào, săn sóc tôi một cách kín đáo. Con đường Trần Quốc Toản hôm nay cũng vắng vẻ lạ thường. Tiếng cha tôi vang lên:

"Ngày đó phải để anh ở Cô nhi viện gần một năm, khi đón anh về cậu có một điều sai là chiều anh quá để bù lại những ngày anh phải thiệt thòi, khi sống xa nhà với những trẻ mồ côi khác. Đến khi anh đậu Trung học, bắt đầu đua đòi, cậu lại sai một lần nữa là nghiêm khắc quá đối với anh, cậu chỉ lo anh hư hỏng, lêu lổng. Cậu biết anh thông minh nhất trong năm anh em, đáng lẽ cậu phải hướng dẫn anh hơn là trừng phạt mỗi khi anh có lỗi. Năm anh học đệ nhị, có lần cậu xích chân anh vào chân bàn, có lần cậu cạo trọc đầu anh bắt quỳ ở cửa. Các anh hôm nay có được chút học hành vốn liếng là do nợ. Ngày cậu đi kháng chiến, nếu mẹ các anh như người ta thì bây giờ các anh đi đập xích lô hết. Do đó, ít khi cậu tranh cãi với mẹ những chuyện trong nhà. Cậu chỉ muốn anh hoàn tất đại học, cứ đậu cử nhân, kỹ sư đi rồi muốn yêu nước, thương nòi gì cũng được, muốn văn chương, cách mạng gì cũng không sao. Đâu phải cậu không thích chuyện thay đổi, nhưng anh chưa có đầy đủ cái vốn liếng học thức thì chỉ lột đường cho người mà thôi."

"Ngày anh bỏ học đăng lính, cũng là ngày cậu buồn bã nhất, kể từ khi gia đình di cư vào Nam, vì cậu mong anh có được một tương lai rực rỡ hơn các anh Phong, Lưu, Hoạt, Diệu. Anh thông minh, học một hiểu hai, muốn phục vụ xứ sở có nhiều cách hữu hiệu hơn hà tất cứ phải đi lính."

"Rồi cậu lại sai lầm một lần nữa, đáng lẽ cứ để anh ở Biệt động quân, hay vận động cho anh về Nhảy dù cho hợp với ước mong của anh, thì cậu lại vận động cho anh về Quân cảnh, muốn anh có chút điều kiện để hoàn tất cái học vấn nửa vời của anh. Chỉ vì bao nhiêu người cũng muốn như cậu, muốn con mình an thân, mà bây giờ kết cuộc thâm thảm thế này."

"Anh tìm cách xuất ngoại đi, nếu không đi được thì nhớ những điều cậu đã nói hôm trước. Ai cũng chỉ một lần chết thôi. Chúng bắt được, anh sẽ chết nhục nhã, cay đắng. Phần chị ấy và các cháu cứ yên tâm, cậu sẽ tìm về đây. Nhớ kỹ những gì cậu vừa nói."

*

Ngày N + 34, 7 giờ 30 tối

"Đù mẹ thẳng chả, muốn chạy làng hả? Đù mẹ thẳng chó đẻ"

Cha tôi quay lại, một bác tài xế taxi, mắt hướng về cái TV của tiệm cà phê Năm Đường: ông Thiệu đã bắt đầu nói chuyện với quốc dân trên làn sóng truyền hình. Tôi đứng dậy đi trả tiền xong trở về chỗ ngồi.

"Đi về xem ông Thiệu nói gì đi anh".

*

Ngày N + 34, 8 giờ 00 tối

Bữa nay ông Thiệu trông đẹp trai hơn mọi khi, trên làn sóng truyền hình, suốt một tiếng đồng hồ liền, ông Thiệu công kích thái độ của người Mỹ, ông lên án Mỹ phản bội, xé bỏ mọi cam kết với Việt Nam Cộng hòa, dồn quân đội và nhân dân miền Nam vào chỗ chết trước cuộc xâm lăng của Cộng sản Bắc Việt. Trong phần lên án thái độ của người Mỹ, loáng thoáng tôi nghe được những câu:

"Tôi đã nói với người Mỹ là máu xương thì Nam Việt Nam không thiếu, chúng tôi chỉ thiếu quân viện, vũ khí, đạn dược... Trong lúc Bắc Việt nhận hai tỷ Mỹ kim của Nga và Trung cộng, thì Nam Việt Nam bị bó tay bởi ba trăm triệu viện trợ nhân đạo và viện trợ kinh tế.

Ông Thiệu khóc khi xin từ chức, ông xác định ông xin từ chức thì quân đội có thêm một người nữa.

"Tiên sư thẳng chó đẻ".

Cả đời tôi chưa bao giờ nghe cha tôi chửi thề, văng tục trước mặt con cái. Đây hẳn là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng tôi nghe một lời thô tục từ cha tôi, ông tiếp:

"Đúng là một bọn phường tuồng, một bầy chó đẻ".

*

Ngày N + 34, 11 giờ 30 tối

Tối nay tôi ngủ ở nhà, trên cái chỗ tôi đã nằm mười lăm, hai mươi năm trước. Vẫn là cái giường sắt bệnh viện của quân đội Pháp để lại, cha tôi đã mua ở đâu đó trong đồng đồ lạc xoong khi mới vào Nam. Đây là mái nhà

tôi từ khi tôi còn là một cậu học sinh nghịch ngợm phá phách nhất của cái cư xá công chức này.

Chính cái giường này tôi đã nằm xấp nhận cả ngàn roi đòn vào đít, hai cây trướng cá ngoài kia là lối ra duy nhất của tôi hàng đêm, cứ mười giờ tối khi lên giường cha tôi khóa cửa lại, ông muốn ngăn tôi đi chơi đêm, và cứ mười giờ rưỡi khi cha tôi đã ngáy đều, tôi leo lên mái nhà sau, truyền ra cây trướng cá đằng trước, êm như một con mèo. Tôi vốn là thủ lĩnh của mấy tên sần sần một lứa với tôi trong cư xá, những Nguyễn Tiến Linh, Nguyễn Tự Lập, Nguyễn Hồng Đức, Nguyễn Thành Quan, Nguyễn Ngọc Huân... đang chờ tôi đi trừng phạt những nhà nào đã chửi bới chúng tôi vì lỡ đá banh vào nhà họ, chơi u lờ đụng vào con cái họ. Chúng tôi lớn lên như thế, tuần tự năm một chúng tôi rời trung học, trở thành những người hữu dụng của miền Nam. Có người đã thành bác sĩ như Đức, tốt nghiệp Quốc gia Hành chánh như Lập, Huân và dở nhất như tôi, Linh, Quan đều trở thành những sĩ quan của Việt Nam Cộng hòa. Đây là mái nhà tôi mà sao hôm nay xa lạ dị thường. Tôi không thể nào ngủ nổi, âm hưởng bài diễn văn của ông Thiệu làm tôi bàng hoàng. Có thể nào như thế được chẳng?

"Tôi đã nói với người Mỹ là máu xương miền Nam chúng tôi không thiếu, chúng tôi chỉ thiếu quân viện, thiếu vũ khí đạn dược..."

Hãy hỏi ông Thiệu, ông Khiêm, ông Kỳ, ông Viên, khi các ông chưa lãnh đạo miền Nam, gia sản các ông có những gì? Và bây giờ các ông có những gì? Chúng ta đâu có thiếu quân viện nếu chúng ta biết sử dụng quân viện đúng mức, thì bây giờ chúng ta cũng vẫn cầm cự được một thời gian. Lãnh đạo một quốc gia đâu có phải là việc làm của từng ngày. Ngay từ lúc phải vào hội nghị ở Paris, ngay từ lúc phải cãi cọ về vụ bàn tròn, bàn vuông, về vị trí của từng phái đoàn, về cách phát biểu của mỗi phe là đã phải tính đến lúc mình phải đơn độc chống trả với đối phương. Lời của ông Thiệu mỗi lúc mỗi làm buốt giá đầu óc. Phải, chúng tôi đâu có thiếu máu xương, chúng tôi có nhiều máu xương nữa là khác, và ông Thiệu chẳng bao giờ tiếc món hàng rẻ mạt này. Ông Thiệu, ông Kỳ, ông Khiêm, ông Viên và nhiều "danh tướng" nữa, đã đem máu của người miền Nam rải đầy trên đồi núi, trên ruộng đồng, trên sông rạch. Máu mà tiết kiệm làm gì? Phải bắn cho hết đạn đại bác 105 ly để bà Khiêm có vỏ đạn bằng đồng bán cho Nhật bản, phải giữ cho được những lăng tẩm cũ của miền Nam, để cho bà Thiệu thu thập được các đồ cổ của tiền nhân, máu phải đổ ra chan hòa cho xứng tài danh tướng vừa có văn vừa có võ của ông Viên, ông ở trên chóp của cái thang quân đội, ông đứng giữa những tranh chấp chính trị, ông Viên là người thanh liêm, nhưng bà Viên thì sao? Bà có đỡ đầu cho đàn em cật ruột của bà không? Có đứa nào thậm thụt cửa sau tư dinh không?

Cả thành phố Sài Gòn như muốn co nhỏ lại. Tôi mở cửa, ra ngồi dưới tàn cây trứng cá như ngày nào thơ ấu, nghe những tiếng đại bác bắn đi từ Phú lâm ầm ỹ vọng về. Tôi nhìn những con chuột thành phố, những con chó vô chủ, những con mèo hoang thơ thẩn ăn đêm. Năm nay tôi ba mươi hai tuổi, đúng hai mươi năm có mặt ở phần đất này, có mười hai năm phí hoài tuổi trẻ, mười hai năm đóng góp rất nhiều mồ hôi, rất nhiều tâm trí. Có thể tôi chưa hề làm cho quân đội được đẹp thêm, nhưng chắc chắn tôi không bao giờ làm cho nó xấu đi. Những năm lặn lội với gần hai mươi ngàn tù binh ở Phú Quốc, rồi gần một năm lao đao ở trại tù binh Biên Hoà, ở đây tôi không lao đao với tù binh mà lao đao với anh Chỉ huy trưởng được binh sĩ gọi trại cái tên tiếng Hán có nghĩa là "Ngựa sanh Rùa", thành tiếng Việt là Ma Sanh Quỉ. Kiểm điểm lại mười hai năm quân ngũ, đủ bốn vùng chiến thuật, mười bốn thành phố, một hải đảo, ở đâu đâu tôi cũng chỉ gặp những phiền muộn não nề, cay đắng, ê chề, nhục nhã. Làm sao mà không ra nông nổi này khi suốt mười hai năm, tôi chưa bao giờ gặp một cấp chỉ huy tôi tâm phục, khẩu phục.

Quân đội là một tập thể vĩ đại, thế mà trong binh chủng tôi, cái binh chủng lo về quân phong, quân kỷ và tư pháp cho quân đội, giềng mối cho sức mạnh của toàn quân, cũng không thiếu gì những con người ăn bẩn. Đầu mỗi kỷ luật là sức mạnh của quân đội nằm trong tay binh chủng tôi, tôi đau buồn và nhận rằng trong mười hai năm vừa qua, tôi gặp được đúng ba vị có đức độ xứng đáng là cấp chỉ huy tốt. Tiếc thay đức độ không chứa đủ trong trận chiến này.

Do đó máu thì chúng tôi không thiếu. Hỡi những "danh tướng" của miền Nam, các ông Thiệu, Khiêm, Kỳ, Viên, Quang, Toàn... và nhiều danh tướng khác nữa. Các ông có bao giờ biết đến câu: "Nhất tướng công thành vạn cốt khô". Các ông để ý đến chuyện vật này làm gì? Và lại các ông đâu có... công thành, các ông thủ thành thôi. Bởi vì thủ thành nên mười năm qua triệu cốt khô rồi. Và thành vỡ các ông chỉ cốt giữ mạng mình, nhà cửa, dinh thự... Mồ mà ông cha không thể mang đi, các ông bỏ lại. Các ông đã có nhà cửa ở nơi khác đẹp đẽ hơn, hành lý các ông gọn lăm, cũng chẳng thèm đóng tuồng mang theo một cục đất quê hương như tướng Khánh ngày nào. Ông Thiệu tuyên bố từ chức và quân đội sẽ có thêm một tay súng nữa, một "danh tướng" nữa. Còn những "danh tướng" khác thì sao? Những ông được báo chí một thời ca tụng là tướng sạch như ông Thắng, ông Chinh, ông Trưởng đâu? Đàn em tướng Toàn đã giúp tướng Hiếu, một trong vài tướng sạch thật sự của miền Nam đến nơi an nghỉ cuối cùng. Tướng Phú hiện nằm bệnh viện, nhưng các ông Thắng, Chinh, Khang, Trưởng đâu? Phải xuất hiện vào lúc này để cứu vãn phần nào sự tan vỡ của quân đội. Các ông đâu có phải là úy là tá, các ông là những ông tướng, quân đội đâu có bạc đãi cũng đã là tướng. Bạc đãi gì, ông Khang là trung tá năm 63, năm 67 đâu có bớt quyền uy cũng là trung tướng, sao để cho mình ông Kỳ bôn ba quá thể. Ông Kỳ là ông tướng nói chứ

không làm, đâu có lì bằng ông Thiệu, đâu có tham bằng ông Quang, đâu có những bằng ông Toàn.

Tôi thiếp đi, máu xương thì miền Nam đâu có thiếu, máu xương thì miền Nam đâu có thiếu, tôi thiếp đi và trong giấc ngủ, tôi biết là tôi mơ thấy ông Thủ tướng Sirik Matak của Cao miên bị treo cổ. Ông đã thản nhiên thụ nhận sợi dây oan nghiệt cho lỗi lầm tin vào người Mỹ của ông.

*

Ngày N + 35, 10 giờ sáng

Gặp Hải quân Thiếu tá Nguyễn Trường Yên, một bạn học thuở xưa, anh là hạm trưởng chiếc HQ8, tàu của anh hiện đang neo ở Sài Gòn. Tôi hỏi Yên trong trường hợp cuối cùng có xuất ngoại không? Yên cười buồn bã, anh cho tôi biết, dĩ nhiên anh muốn đi và sẽ đi, vấn đề ở chỗ không biết lúc nào. Tôi ngờ ý với anh về cảnh ngộ tôi. Yên cho tôi biết tàu có thể chở vài trăm người, nhưng lúc này chưa thể làm gì, ngay cả toàn gia nhà anh, ông cụ, bà cụ cũng không thể lên tàu lúc này. Yên vẫn giữ được cung cách chỉ huy của anh khi nói:

"Hể cứ còn chỉ huy, còn lệnh lạc, còn người chiến đấu thì tao còn ở lại. Tao nói thật với mày, mấy ông anh tao ông nào cũng đòi đưa vợ con lên tàu trước, mày biết tao mười anh em, tám người đã yên bề gia thất. Tao đâu có thể đưa cả đại đội toàn gia lên tàu. Mà nào phải chỉ có vợ con các ông ấy không mà thôi? Ông nào cũng có cả một hệ thống nhà vợ nữa. Tao có tàu trong tay, đủ chỗ để đưa cả đại gia đình, nhưng không phải là lúc này, hể còn người trước mặt, còn đánh, còn bắn, tao còn ở lại.

Tao đã đón mấy ông ở Sư đoàn 3 chạy về, nhục không thể tưởng được. Mày nhớ ông tướng Nguyễn Duy Hình không? Hồi ông còn thiếu tá ở gần nhà thằng Hải đó, bây giờ ông làm Tư lệnh Sư đoàn 3. Lúc miền Trung tan hàng, ông dọt được lên tàu tao với một số tòng vong. Trông ông như người hết hồn, thờ thần. Mẹ kiếp không biết lúc ông đi duyệt hàng quân ra sao, chứ lúc lên tàu tao trông phát nản. Mày chạy đường bộ mấy quả như thế mà mò về được tới đây, chắc mày cũng phải tởm lẩm. Có bỏ lính chạy lấy mạng không? Nói chơi thôi, lính của mày mà đánh chác cái gì, lính của tao cũng vậy. Tao gặp thằng Hải chồng con Hợi em mày, nó thuật lại chuyện mày chạy từ Pleiku về Tuy Hoà, rồi lại ngược ra Qui Nhơn chạy tới Phú Quốc, đôn đáo, nhanh nhẹn thế mà còn mất cả vợ con. Yên tâm đi ma gà, tao có tàu trong tay. Mỗi chiều về nhà ăn cơm để vợ con yên trí. Mày gặp tao mỗi ngày, sáu giờ chiều, có gì thì dọt theo tao..."

"Này mày có con đào nào ở đây không? Đi từ giã nó đi, vui thú với nhau đi, nếu không có thì xuống xóm đi. Leo được lên tàu tao rồi thì bước chân đi cấm kỳ trở lại. Ông đi Mỹ rồi, chán lắm, nản lắm. Dù mẹ đánh nhau thực mạng mấy chục năm, anh dũng như thế, hùng tráng như thế, dùng một cái đũa đánh chác gì, chỉ có chạy thực mạng, lệnh lạc cái con c..."

"Nói thật mày nghe hôm anh Thiệu lên TV từ chức, tao ở trên tàu, ngay lúc đó tao cáu quá. Giá có cái bản đồ thủ đô Sài Gòn, ông diên lên, ông quay đại bác bắn lên bờ, căn tọa độ kỹ càng, ông nã mẹ nó vài phát rồi ông chạy. Nhưng nghĩ lại, còn vợ con, còn bố mẹ, vả lại thằng pilot chó đẻ nằm vùng Nguyễn Thành Trung đó để hai quả bom, chắc vừa bay vừa run nên bỏ trúng sân thôi. Lại nữa vợ con nó dọt trước, đang bán đồ cổ ở Luân đôn, đang du hí ở Âu châu, ông muốn bắn một phát chết cả nhà nó. Cái dinh to quá, phải cần chục khẩu đại bác, khai hỏa một lần, tàu của ông có mỗi khẩu, bắn được hai phát là nó muốn khuyu rồi, tàu cũ phế thải của Mỹ mà, làm ăn gì được. Nói tóm lại là cậu Thiệu cao số. Dù mẹ thằng đó chắc trước kia tổ tiên nó là Chàm, nên bây giờ nó báo oán dân Việt."

★

Ngày N + 35, 4 giờ chiều

Tòa đại sứ Mỹ, phi trường Tân Sơn Nhất đầy người xin đi tị nạn. Trên trang nhất các nhật báo, hình ảnh của các Camp city ở Guam, ở Wake, cũng như hình ảnh của những người châu chực chen lấn ở các cơ sở Mỹ. Giá có thi sĩ Trần Dần ở đây, ông sẽ làm được bài thơ cả ngàn câu về cảnh này. Nó thê lương, ảm đạm hơn cả trăm lần dạo di cư 54. Dấu sao năm 54, có bỏ xứ Bắc mà đi vào trong Nam vẫn còn trong đất nước của mình. Bây giờ là biệt xứ.

Nhớ tới một đoạn thơ xuôi tôi làm mười năm trước:

...Trời thu đất Bắc dâng sầu.

Anh mười tuổi nhỏ, cắp bị xuống tàu thật to hoan hỉ. Lại thắc mắc: mắt người lớn sao bỗng đứng đổ lệt?

Sao bỗng đứng đương vui mừng hớn hờ, tiếng còi tàu rẽ sóng ra khơi, mắt nhỏ anh dâng triệu triệu lớp buồn.

Ngày trở lại, chắc không còn mùa thu sầu úa, chắc không phải ngày đông tàn lụi, nắng hạ cháy da.

Ngày đó hẳn là mùa xuân có hoa lá thắm màu chim chóc hót líu lo ngoài nội..

(Mặt trời lên, nhà xuất bản "Đại Nam văn hiến 1967")

Khi tôi làm bài thơ này, tôi đã ở quân đội hai năm, mơ một ngày trở lại đất Bắc vào một mùa xuân dân tộc, có hoa lá chim chóc vang lừng. Nào ngờ mười năm sau, kết quả trái ngược, Bắc quân vào đây, và cả dân tộc chìm trong mùa đông tang tóc.

*

Ngày N + 35, 6 giờ chiều

Yên nói đúng, tôi đã thăm người sống, đã viếng người chết rồi, bây giờ phải xuống xóm. Phải đi thăm các chị em ta. Một mai khi phần đất này đổi chủ, hàng vạn chị em ta sẽ như chim vỡ tổ.

Ông Diệm thật sai lầm khi quyết định bài trừ nạn mại dâm. Vấn đề không phải là bài trừ, bởi vì không thể nào bài trừ được, chỉ có thể kiểm soát để bảo đảm, ngăn ngừa bệnh tật. Có tới một triệu quân dưới cờ, trong đó phải có vài trăm ngàn trụ chưa có vợ hoặc xa nhà. Cấm mại dâm thì sẽ có hiếp dâm. Mẹ kiếp, có cậu Đại tá Tỉnh trưởng còn bị tố cáo là hiếp dâm vợ con binh sĩ, mấy cô giáo cô thế. Thật là tên làm sao thì bào hao làm vậy, đúng là loại ngựa đẻ ra người thì mới có thể hành động như thế đối với thuộc hạ của mình. Làm sao mà không mất nước, làm sao mà không tan nhà, có phải không ông "Quế tướng công"? Có phải không người "anh cả Trường Sơn", người đã lập một "trung tâm dưỡng quân" ngày nào trên đất Pleiku. Không biết ai đặt cho cái "sở điểm" của Quân đoàn 2 bằng một cái tên hay ho như thế, văn chương tao nhã như thế. Tôi nghĩ ông Vĩnh Lộc có lý trong ý định thành lập "trung tâm dưỡng quân", nhưng sai lầm khi bắt Quân cảnh của đơn vị tôi canh gác trung tâm này. Đi giải quyết vụ đó, mà có mấy anh Quân cảnh dòm lom lom thì "lên" thế nào nổi. Rõ ràng là đơn vị tôi bị ép, nhất là tôi chưa vợ mà đi giải quyết vụ đó, gặp mấy cậu lính trong đơn vị chạy ra chào, cười cười thì... Trung úy đành nhịn.

*

Ngày N + 36, 7 giờ tối

Có tin đồn ông Thiệu muốn tâu tán toàn thể số vàng dự trữ của quốc gia. Chuyển bay bị hủy bỏ, nghe đâu tới 16 tấn vàng, không lấy ra khỏi ngân hàng được, vì bị phó thủ tướng đặc trách kinh tế Nguyễn văn Hào chặn lại. E rằng lời hứa của ông Thiệu: "Tôi từ chức thì quân đội có thêm một người nữa" lại cũng cuội mà thôi. Bà Thiệu đã tâu tán được bao nhiêu đồ cổ rồi, bây giờ ông Thiệu muốn gom một mớ nữa. Cú này ông chơi trội, ông mang vàng của cả nước đi, ông bán máu suốt tám năm làm Tổng thống, bà Thiệu lại phúc hậu, đâu có biết buôn bán

như bà Khiêm.

Ông bận làm Tổng thống, giao cái vụ vàng trắng, vàng đen cho tướng Quang, giao vụ gạo, thuốc trụ sinh cho tướng Nghi, bà Thiệu thì chỉ được các anh Tỉnh trưởng đàn em, biếu cái gì cầm cái ấy, đâu có kế hoạch như bà Khiêm, đâu có giang sơn một cõi như bà Viên. Ông bán máu xương, vàng đen, vàng trắng vất vả mãi mới có số vàng gửi trong ngân khố, đó là tài sản của công ty "danh tướng Nguyễn văn Thiệu, Đặng văn Quang", bây giờ ông mang đi. Nhiều ngày nay loan truyền trong dân chúng một bài diễn văn đọc nhại theo giọng ông Thiệu: "Đất nước còn tôi ở Sài Gòn, đất nước lâm nguy tôi ra Phước tuy, đất nước mất tôi lên đệ thất hạm đội. Máu là của đồng bào, xương là của chiến sĩ, nhưng Đù mẹ vàng là của tôi..."

Hèn nào, mấy năm ngồi chơi xơi nước, ông Kỳ cái kình đến thế.

*

Ngày N + 38, 10 giờ sáng

Lập trường của Cộng sản là không chịu nói chuyện với ông Thiệu. Ông Thiệu đã từ chức, đã cút thì bọn chúng cũng lại trở mặt, không chịu đối thoại với ông Hương. Chúng tuyên bố trên đài phát thanh: ông Hương với ông Thiệu không khác gì nhau. Chúng muốn nói chuyện với thành phần thứ ba như ông Minh Cờ chẳng hạn. Những người tự nhận là thành phần ở giữa nhặng xị cả lên, mặt mũi tự nhiên quan trọng hẳn ra. Nhà hát lớn, chỗ trước kia các đại diện của dân miền Nam, nhộn nhịp ra vào, các dân biểu "gia nô" và "đối lập cuội" trước kia gật đầu trước tất cả mọi điều ông Thiệu và ông Khiêm muốn, bây giờ lệ làng đón gió gật đầu trước tất cả cái gì Việt cộng muốn. Chưa chi đã có chủ mới ngay được, tài thật. Tất nhiên một số cậu đã cao bay xa chạy, đã chuồn từ cả tháng trước. Chính cái bọn vận động cho ông Thiệu qua mùa độc cử năm 71, chính cái bọn a tòng sửa hiến pháp bằng một tu chính án, cho ông Thiệu được thêm một nhiệm kỳ nữa, chính cái bọn đó đang vận động ép ông Hương trao quyền cho ông "Minh Cờ"

*

Ngày N + 38, 3 giờ chiều

Cộng quân mở một mặt trận mới tấn công vào Long Thành và Phước tuy. Nhờ sự chiến đấu dữ dội của Nhảy dù, Thủy quân Lục chiến và Thiết giáp, đường Sài Gòn Vũng tàu vẫn còn giao thông được. Họ sẽ giữ được trục lộ này tới bao giờ?

*

Ngày N + 38, 7 giờ tối

Trường Võ bị Quốc gia Đà Lạt đã dời về Long Thành. Lễ mãn khóa diễn ra trong một bầu không khí u uất, ở một doanh trại điêu tàn của Mỹ để lại. Những sinh viên sĩ quan của hai khóa chót ra trường cùng một lúc. Họ giống như những trái cây bị ép non, có một lớp vỏ ngoài đẹp đẽ của những trái chín, nhưng lớp ruột bên trong còn sượng, chưa đủ già. Họ đã mặc đồ đại lễ tiến ra mặt trận. Mặt trận đâu có xa xôi gì, nó lớn vồn ngay ngưỡng cửa Long Thành, và cách cổng quân trường chưa đầy một cây số.

*

Ngày N + 38, 8 giờ 30 tối

Không biết phải làm gì cho hết những giây phút ngọt ngào, khó chịu, hết ra lại vào, ngay cả ba đứa nhỏ con anh Tư tôi dường như cũng bị lây sự lo sợ của người lớn, ra vào khép nép. Cha tôi bình thản lạ thường, mẹ tôi bồn chồn, nóng nảy, bà cụ lấy cổ bài tổ tôm ra, bày trận phá hoại, lần nào cũng bí.

Tôi thưa với cha tôi về việc có tàu Hải quân do Yên chỉ huy đậu bến Sài Gòn, tôi có thể đi vào phút chót với Yên. Tôi nói với cha tôi:

"Các anh chị con, ai cũng đông con. Anh Phong bốn, anh Lưu sáu, anh Hoạt tám, anh Diệu bốn, chị Hiền ba, cô Hợi một, cô Nga ba, kể cả người lớn, nhân số toàn gia gần năm mươi người, vả lại, con không biết ý kiến các anh chị đi hay ở thế nào. Nhà con đã kẹt ở Cam Ranh, hay cậu mợ đi với con".

"Cậu mợ già rồi, chỉ quần chân anh thôi. Vả lại chắc gì đi được. Hơn thế nữa, bỏ con cháu ở đây, phiêu lưu tới một xứ sở xa lạ không ích gì. Anh đi một mình, bàn với anh Diệu coi. Anh ấy là sĩ quan Cảnh Sát, cũng cần thoát hiểm như anh. Cậu muốn ở lại đây, chôn ở đây. Anh không cần bận tâm. Anh liên lạc với anh Yên chặt chẽ, đừng ham chơi, chán nản. Nếu ra được nước ngoài anh rán học hành lại, cậu chết cũng mãn nguyện. Biết đâu trời còn thương, có ngày quay về sử dụng được cái sở học nơi xứ người".

"Con làm nhà trên Đà Lạt, những mong có ngày vợ con hầu hạ cậu mợ khi tuổi hạc đã cao, con biết đã làm cậu thất vọng nhiều. Cơ sự như thế này, con định mời cậu mợ đi sang Mỹ với con".

"Anh lẫn rồi, cậu đi làm gì? Cậu biết lòng anh là đủ. Ngày vợ chồng anh làm nhà trên Đà Lạt, tuy anh chưa nói ra, cậu cũng biết bụng anh muốn phụng dưỡng cậu mẹ. Trời đã an bài, số cậu vất vả lúc già, không được hưởng chút an nhàn. Cưỡng lại vô ích. Sang Mỹ rồi cũng chết vì nhớ thương con cháu, có khi lại còn chết sớm hơn là đằng khác. Và lại đa thọ là đa nhục. Bọn chúng vô đây, nếu sống được cậu hưởng thêm tuổi trời vài năm nữa. Cậu đã sáu lăm gần thất thập cổ lai hy rồi. Còn nếu không thể sống được với chúng thì chỉ một cái tặc lưỡi là xong. Anh đi một mình. Cần nhất là phải tiếp tục việc học bỏ dở của anh. Cậu tiếc cho anh lắm, cậu tiếc cái thông minh của anh, anh không có được cái chí của anh Phong, của chú Bảy. Anh mà có chí bằng nửa chú Bảy thôi, anh sẽ hơn người".

"Hay là con mai danh ẩn tích ở lại đây. Sài Gòn đông tới hai, ba triệu người, chúng không thể kiểm soát hết được. Con cũng không muốn bỏ nhà con với hai đứa nhỏ ở lại bơ vơ".

"Anh lại nghĩ quẩn rồi. Anh phải đi, nếu sau này bọn chúng có tử tế, mình vẫn tìm cách để sum họp được. Miễn là còn người và có lòng chung thủy thôi. Anh Yên là bạn như thế nào với anh? Sao cậu chưa bao giờ nghe anh nhắc tới tên?"

"Dạ, Yên bạn học với Hải chồng của cô Hợi, anh ấy mơ làm hạm trưởng Hải quân từ ngày còn học trung học. Mơ của Yên như vậy kể như đạt được một nửa. Thành thạo hẳn mới đi chơi với con. Chắc cậu không biết Yên đâu, ông cụ của Yên hồi xưa có đạo làm Trưởng ty công an ở Hải Phòng".

"Như vậy cậu biết ông cụ anh ấy. Dường như ông cụ tên là Nguyễn Trường Cửu thì phải? Nếu đi được thì liên lạc với thằng Nguyên con anh Lưu ở bên Úc, hai chú cháu anh ở chung được với nhau thì càng tốt. Thằng bé ở bên ấy chắc cũng đang sốt ruột lo cho gia đình. Nếu không được qua Úc với cháu, cũng chịu khó liên lạc với nhau. Nó lớn nhất nhà, song tính nết hơi yếu đuối, không được như mấy thằng em nó, hay thằng Sĩ con anh Phong. Thằng đó tính hiếu thảo, cả nể, không biết sau này có bị vợ ăn hiếp không? Anh có điều gì căn dặn cậu không?"

"Con xa nhà đã lâu, lần này chắc là biệt vô âm tín, lang thang nơi quê người. Con cầu xin ông bà tổ tiên phù trợ cậu mẹ lúc nào cũng mạnh khỏe, bọn chúng vô đây, chắc không một ai có thể nhàn nhã được. Con chỉ cầu mong cậu mẹ khỏe mạnh, vui vẻ. Con chỉ mong có bấy nhiêu thôi. Cậu có nhắn gì cháu Nguyên không."

"Anh nói cho cháu biết, ông nội lúc nào cũng thương nhớ đứa cháu du học phương xa. Dặn nó nhớ những điều ông nội nhắn nhủ trước khi lên phi cơ xuất ngoại. Thế là đủ."

*

Ngày N + 39, 10 giờ sáng

Giải pháp Dương Văn Minh mỗi lúc mỗi rõ nét. Cựu Ngoại trưởng Vũ Văn Mẫu, đương kim Thượng nghị sĩ, tiếp xúc nhiều nhân vật để thành lập nội các. Ông Mẫu chú trọng rất nhiều đến những chính khách trong thành phần thứ ba. Thành phần này được dân chúng gọi đùa là thành phần lũng lằng ở giữa.

Mặt khác, tướng Kỳ hướng dẫn một phái đoàn tướng lĩnh yết kiến Tổng thống Trần Văn Hương. Tướng Kỳ muốn nắm quân đội, muốn tử chiến. Cũng nên ghi nhận trong lần tiếp xúc này, luận điệu của ông Kỳ bớt quá khích, bớt hăng như lần ông xuất hiện ở nhà thờ Tân Sa Châu vài ngày trước. Một nguồn tin khác được loan truyền khá rộng trong dân chúng, trong trường hợp Mỹ bỏ Sài Gòn như bỏ Nam Vang, ông Kỳ và các tướng lĩnh khác cùng với một số đảng phái chánh trị sẽ bắt cóc ông đại sứ Mỹ Graham Martin cùng toàn thể nhân viên tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn. Nhóm của ông Kỳ định dùng những con tin này ép chính phủ Mỹ tôn trọng những cam kết với Việt Nam Cộng hòa, viện trợ cấp bách vũ khí, đạn dược để miền Nam có đủ phương tiện chống trả Cộng sản.

Tôi suy gẫm về nguồn tin này thấy có hai điểm đáng ngờ đây chỉ là những tin vịt:

Một kế hoạch như thế không thể phổ cập rộng rãi, bộ phận CIA đàn em của Polgar mù và điếc hết cả sao? Cả tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến Mỹ, với những vũ khí tối tân nhất, chắc là những người gỗ hay sao? Quan trọng nhất là tướng Kỳ. Ông có phải là loại người dám làm những việc trọng đại như thế chẳng? Tôi ngờ rằng không. Ông Kỳ là người thích nói, có cái phổi to và sộp, người ta quen gọi là phổi bò. Ngay cả ông Kỳ làm thật, tóm cổ được ông đại sứ Graham Martin thật, cũng không đi đến đâu, chỉ tổ làm tình hình nát thêm, sẽ đổ máu thêm vô ích. Những người làm chính sách của Mỹ cũng đã tiên liệu những việc có thể xảy ra, chắc chắn họ đã tính đến việc này. Chắc chắn họ sẽ có biện pháp của họ. Và lại, lòng dân đã nát rồi. Số phận của Nam Việt Nam đã tận, không một ai có thể gỡ nổi.

Thứ hai, những tin đồn loại này sẽ làm cho tình hình rối loạn hơn lên, nó làm cho dân chúng không biết đường nào mà xoay trở. Nó có thể được loan truyền từ phía Cộng sản, nó có thể được loan truyền bởi những người

thiếu ý thức, chỉ muốn mọi người tin rằng họ là những nhân vật quan trọng, am tường tình thế, nó cũng có thể được loan truyền từ CIA để chặn trước, vô hiệu hóa bớt những phản ứng của những người xốc nổi như tướng Kỳ.

*

Ngày N + 39

Áp lực của Cộng sản trên trục lộ Sài Gòn Vũng Tàu mỗi lúc mỗi nặng nề. Từ nửa tháng nay, những người có tiền mà không có điều kiện di tản bằng đường hàng không, đi Vũng Tàu tìm phương tiện tự túc. Rất nhiều nhóm trồng cây vào những ghe đánh cá lớn ở Vũng Tàu có thể mang họ ra thoát được Việt Nam. Trong lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, chưa bao giờ dân Việt muốn bỏ nước đi nhiều như bây giờ. Ngay cả cách đây hơn một thế kỷ, lúc triều đình Huế dưới thời Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức ban dụ cấm đạo gay gắt nhất, một số dân công giáo băng rừng tới Thái lan lập nghiệp. Con cháu số giáo dân này, hiện vẫn còn là một lực lượng Việt kiều đáng kể ở Thái lan, nhưng con số di dân hồi đó đâu có thấm gì với hiện tại. Hơn một thế kỷ trước, dưới triều đại phong kiến, vi phạm tới luật triều đình bị xử trảm như chơi, thế mà số giáo dân còn ở Việt Nam chiếm một tỷ lệ cao hơn những giáo dân muốn tị nạn gấp mười. Bây giờ Cộng sản mới lộ mặt ra, chẳng có đạo dụ gì cả, chưa ban bố một hiệu lệnh nào, thế mà dân chúng đã co vòi lại, bỏ của chạy lấy người, thờ Phật cũng chạy, thờ Chúa chạy còn lẹ nữa. Đủ hiểu bọn chúng không khá được. Trục lộ Sài Gòn Vũng Tàu từ một tuần nay là lối thoát duy nhất cho những ai không đủ điều kiện chui lọt vào tòa đại sứ Mỹ, vào phi trường Tân Sơn Nhất. Giữ lâu được chừng nào, sẽ có nhiều người đi thoát chừng nấy. Các đơn vị một thời của quân lực Việt Nam Cộng hòa ngày nào, các anh Nhảy dù nón đỏ, Thủy quân Lục chiến nón xanh và Thiết giáp nón đen đang đền ơn dân chúng miền Nam bằng cách cố giữ cho được lối thoát này.

*

Ngày N + 40

Tổng thống Trần Văn Hương, ông giáo già của miền Nam, của hội Liên trường, mới tuyên thệ nhậm chức được vài ngày đã bị các dân biểu "đón gió" trở cờ ép thoái vị. Ông khóc trước quốc dân, ông đọc diễn văn trước lưỡng viện, và nêu một câu hỏi lớn: "Người ta coi chủ quyền quốc gia, coi hiến pháp như món hàng đem bán."

Cụ giáo Tổng thống ơi, cụ làm rồi, để hậu sinh chúng cháu nhắc cụ một việc: Hơn hai ngàn năm trước đây, vào cái hồi thịnh nhất của Khổng học, cái bóng của Khổng Khâu còn in rõ nét nhất trên vòm trời Trung hoa, rõ đến

độ ép cái hình ảnh an nhiên tự tại của Lão, Trang lu mờ, nhường chỗ cho đám môn hạ của Khổng Khâu như Tử Cống, Tử Lộ, Tử Tích... xông xáo xe ngựa, quyền uy ở khắp các triều đình. Vào lúc mà cái học của Khổng Khâu, cái đạo đức chính trị của các nhà lãnh đạo được đề cao tới mức tối đa, ở nước Tần của cụ Khổng nảy ra một anh Lã Bất Vi. Anh này vốn là con buôn, một hôm hỏi bố:

"Buôn bán hàng hóa lời lãi như thế nào?"

"Lãi gấp đôi."

"Buôn bán vàng bạc, châu ngọc lãi gấp mấy?"

"Lãi gấp mười."

"Buôn vua thì sao?"

"Lãi không biết đến đâu mà kể."

Thế là cậu Lã Bất Vi lân la làm quen với Tử Sở, một anh con không có gì xuất sắc của vua Tần, lúc đó đang làm con tin ở nước Triệu. Họ Lã dùng mảnh khóe con buôn, sau cùng cũng mang được Tử Sở về Tần được làm vua, họ Lã còn mang cả vợ lẽ đã có thai gả cho anh vua cù lần này. Cái thai sau này trở thành Tần Thủy Hoàng, bạo chúa số một của Trung hoa. Thời phong kiến ông vua là trên hết trong sự sắp xếp tôn ti trật tự xã hội: quân, sư, phụ. Có ông vua trong tay là có cả nước trong tay, xử anh nào chết phải chết, cho ai sống được sống. Lã Bất Vi buôn được món hàng vạn thặng này, xoay cả nước Tần trong tay, rốt cuộc cũng chết bởi chính anh con Tần Thủy Hoàng.

Hai ngàn năm trước, người ta đã mua bán được cả nước, huống hồ bọn lái buôn trong thời đại nguyên tử ngồi một chỗ, bấm những cái nút, mọi sự kiện của tất cả thế giới đều hiện lên màn ảnh TV. Bọn buôn nước đã tinh khôn gấp vạn lần họ Lã, bọn bán nước còn ngu độn, cù lần gấp trăm lần Tử Sở, Tử Sở chẳng những không bán nước, lại còn được chọn làm vua, ngồi làm cha người ta, có tam cung lục viện, việc nước thì giao quách cho họ Lã còn muốn gì nữa. Nhưng bọn bán nước ngày nay, mỗi đứa bán một chút, mỗi đứa bán một mảnh. Bán mảnh lớn thì vồ nhiều tiền như cậu Thiệu, cậu Khiêm, cậu Quang, cậu Toàn, còn bán mấy mảnh vụn thì cũng vồ được

xe hơi, nhà lầu, cơm ngon vợ đẹp.

Cụ giáo Tổng thống ơi, bọn hậu sinh chúng cháu xin trả lời câu hỏi của cụ: "... Người ta coi chủ quyền quốc gia, coi hiến pháp như một món hàng để bán sao?..." Thừa cụ đúng vậy. Không tin, cụ hỏi mấy anh học trò của cụ coi, có anh còn thuộc sách của họ Lã hơn bài học cụ dạy nhiều. Cháu cũng xin thưa với cụ giáo Tổng thống một điều nữa: "Cháu không dám coi Lã Bất Vi như một anh bán nước, anh đó buôn nước Tần, dĩ nhiên đã đem vợ mình đổi lấy món hàng, thì món hàng đó phải ghê gớm cỡ nào. Họ Lã, xét cho cùng, có công với nước Tần, có công với Trung hoa, nội việc giong thuyền lục quốc đã tiết kiệm biết bao xương máu cho dân Trung hoa hơn hai ngàn năm trước. Thời Xuân thu Chiến quốc kéo dài cả ngàn năm. Thất quốc tranh hùng, đánh nhau trời sập đất chìm thế mà đến tay họ Lã, rồi Tần Thủy Hoàng kế tục thu về một mối. Người như họ Lã, bây giờ người ta gọi là Chính trị gia.

Các chính trị gia khôn ngoan giỏi giang thì có lợi cho đất nước, còn ngu muội thì chỉ có bán nước đi mà thôi. Tiếc thay, phần đông những người hoạt động chính trị của miền Nam có rất ít người khôn ngoan giỏi giang, họ mới nhìn thấy cái ghế Tổng, Bộ trưởng là đã sướng run lên rồi, họ cần ngồi vào chỗ đó, ngồi để mà hưởng lợi. Còn họ Lã dĩ nhiên là lời to, nhưng họ Lã đã nhọc công gây dựng nước Tần, đã lao tâm tổn trí đến độ sau này, anh con ruột là Tần Thủy Hoàng ngửa mắt, ban cho một chén thuốc độc. Họ Lã còn đáng yêu một điểm là để lại cho hậu thế chúng ta một bộ sách Lã thị Xuân thu. Họ Lã đâu có tài văn chương, nhưng đã gom hết mấy anh nhà văn cỡ nhỏ, gom góp tài liệu, sách vở hoàn tất bộ sách để đời này. Khi bộ sách xong, đem treo ngoài chợ và rao ai sửa được một chữ thưởng ngàn lượng vàng. Chẳng có ai được lãnh giải văn học nghệ thuật của họ Lã cả. Mấy chính trị gia cỡ Tổng Bộ trưởng của miền Nam, và cả những chính trị gia độc lập nữa, có anh nào làm được cái gì hay ho đâu mà dám coi thường họ Lã.

Cụ giáo Tổng thống ơi, cụ chơn chất như thế mà nữ lòng nào đi làm phó cho anh Thiệu. Cháu e rằng, hậu thế khi đọc lại sách cũ, có kẻ sẽ hiểu lầm cụ. Cái đức của cụ bạc lăm, cụ ngồi chung với bọn Thiệu Khiêm làm gì, để đến nỗi bây giờ mang tiếng với đám hậu sinh.

*

Ngày N + 40, 3 giờ chiều

Lại xuống xóm cho qua ngày giờ. Chưa chi các chị em ta đã tan đàn xẩy nghé, biếng nhác phần son, hành

nghề... không tích cực. Tôi cũng chẳng hứng thú gì, có điều không biết làm gì cả. Từ Biệt khu Thủ đô ra, định chạy lên nhà anh cả tôi, ngang qua chỗ rạp xi nê Khải hoàn, chẳng hiểu sao khi thắng xe lại, tôi thấy mình còn cách cái villa hành nghề của chị em ta có một quãng đường ngắn. Giờ này, anh Cả tôi chắc chưa về. Tôi còn biết làm gì hơn là chui tọt vào đó.

*

Ngày N + 40, 5 giờ 30 chiều

Anh Cả tôi vẫn chưa về, tôi ngồi chờ ở bàn giấy làm việc của ông. Xung quanh tường, những giá sách kê cao đến tận trần, anh tôi là người mê sách. Để chừng một thư viện nhỏ trong căn phòng này, cả ngàn quyển đủ mọi loại, loáng thoáng thấy một vài quyển sách do các bạn văn tặng, tôi vất vương vãi ở nhà, anh tôi đem về đây giữ hộ. Trên tường, một bức sơn dầu của Nguyễn Trí Minh, bức tranh này Trương Hồng Sơn tặng cho tôi, vì Sơn là em ruột họa sĩ Trương thị Thịnh, vợ Nguyễn Trí Minh. Bức tranh vẽ mấy con ngựa rừng đang gặm cỏ trên một cánh đồng. Có cái bao la bát ngát của trời đất, có cái nghênh ngang của một con ngựa nghênh cổ hí, khi tặng cho tôi, Sơn nói: Ông cũng giống như những con ngựa này, đang cố gắng chống trả lại những áp đặt trên người ông, ông cố hất những bộ yên, những sợi dây cương lủng lẳng cùng với hai miếng da che mắt. Ông vùng vẫy nhưng những yên, cương, những miếng da che mắt đó vẫn còn như bộ quân phục ông mặc trên người. Ông là con ngựa chưa được thuần nên ít có tên nài nào muốn cưỡi. Tôi mong ông giữ được cái không thuần này. Một bức tranh thiếu nữ của Thái Tăng An vẽ, và một bức khác của Hoàng Đăng Nhuận. Tranh của Nhuận là thủy thái họa. Tất cả những tranh này, trước kia tôi treo ở nhà tôi trên Đà Lạt. Khi phải đổi đơn vị, tôi mang về gửi anh Cả tôi.

Tranh của An gợi nhớ lúc tôi ở Pleiku, thơ có Kim Tuấn, Cao Thoại Châu và tôi, họa có Ngô Văn Đình Hợi, Thái Tăng An. Chúng tôi dựng quán cà phê Tay Trái, tên này do Cao Thoại Châu đặt, vì anh lập luận "Tay Trái" là nghề tay trái đó mà. Bọn văn nghệ láo lếu như mình, trong thời buổi này, mười tên thì có đến chín tên thò tay mặt đặt tay trái. Nhưng tận trong đáy lòng, anh tôi biết anh nghĩ khác. Tay trái gần với trái tim hơn. Quán dựng lên được sáu tháng, lúc đầu rất đông, sau vài buổi đọc thơ chống chế độ, khách ít người lai vãng. Rút cục còn toàn các cậu chủ và bằng hữu đọc thơ cho nhau nghe. Riết rồi thân hữu cũng sợ liên lụy, nhìn lại còn có có mười người khách, mà thường xuyên nhất lại chính là hai ông Trưởng ty An ninh Quân đội và Trưởng ty Cảnh sát. Thế là đóng cửa.

Tranh của Nhuận gợi cho tôi thời ở Đà Lạt. Thơ có Lê văn Ngăn, Nguyễn Xuân Thiệp và tôi, họa có Hoàng Đăng Nhuận, Thái Lăng, Trần Hoài, nhạc có Lê Uyên Phương, văn có Nguyễn Quang Tuyền, Trần Hữu Lục, kịch có Lữ Kiều. Có nhiều người đứng hàng hăng như Lăng văn và họa, Lữ Kiều văn và kịch, Ngăn, Thiệp và tôi thơ và văn. Khách thập phương thì nhiều biết bao nhiêu mà kể, những bạn văn của chúng tôi ở khắp chốn thành thành ghé chơi. Căn nhà tôi có một dạo như nhà vắng lại. Vợ tôi đã cầm nhẫn cưới, bông tai, dây chuyền không biết bao lần để tôi có thể đãi đằng bằng hữu.

Tranh của Nguyễn Trí Minh do Sơn cho gợi tôi nhớ tới những bãi biển tuyệt vời ở Phú Quốc, đến những hàng rào kẽm gai, đến những rừng cao su, đến tù binh, tôi nhớ đến một câu thơ tôi làm khi còn ở Phú Quốc, thấy mình cũng chẳng hơn tù binh là bao:

...Và vì vậy cũng như anh

Tôi chỉ là một tù binh không hơn kém

Bị vây bủa trong thời nội chiến

Bị cầm tù tuổi trẻ

Bị nghiền lỏi ngày mai

Tất cả những vùng đất vừa kể, sớm hay muộn rồi cũng bị lật nhào. Máu xương đổ ra cho miền Nam suốt hai mươi năm, rút cục cũng không trở được một nhánh hoa tự do đúng nghĩa. Thật ra cái cây của miền Nam trồng không thuần giống tự do, nó đã bị cắm, nó đã bị sâu, nó đã bị rỗng ruột. Đã đến lúc những giàn giá đỡ, đã đến lúc cháy nhà ra mặt chuột, nên vì đó mà cây không trở hoa, nó kết cho miền Nam một trái đắng. Trái đắng của tù ngục, của nhục nhằn.

Anh cả tôi đã về, tôi ăn với anh tôi một bữa đạm bạc. Một người bạn với anh tôi xoay được một danh sách tị nạn do Mỹ chọn lựa, và đã điền tên gia đình anh tôi trong cái manifeste này. Anh tôi chêm cả tên tôi vào danh sách. Anh tôi cũng không hy vọng gì nhiều. Không một cái gì chắc chắn trong lúc này. Tôi không biết anh tôi nghĩ gì? Anh đã từng du học ở Mỹ một năm, tu nghiệp về sư phạm, dường như anh tôi cũng không thích Mỹ lắm. Anh muốn đi chỉ vì tương lai của mấy đứa nhỏ mà thôi. Ăn xong, tôi thấy anh hì hục với mấy kệ sách, anh muốn thu dọn trước những sách nào còn có thể lộ diện ở miền Nam, bóng anh tôi đổ dài trên đồng sách vở ngổn ngang.

Nhà xuất bản Văn Nghệ, California, 1988, bản đăng trên talawas với sự đồng ý của tác giả

<http://www.talawas.org>